

Bản án số: 186/2024/HS-PT

Ngày 14 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đăng Phong

Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa:

**Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm

sát viên

Ngày 14 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1060/2023/HSPT ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn H và Nguyễn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HSST ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn H, sinh năm 1998 (tên gọi khác: không); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã Hương Ngải, huyện Th, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Lang Thị Minh A và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Đã được xóa án); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến ngày 12/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Q, sinh năm 1991 (tên gọi khác: không); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã Hương Ngải, huyện Th, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Trung Th (đã chết) và bà Cấn Thị Kim V; vợ Vương Thị Ái Ph và có con sinh năm 2022; tiền án: không; có 01 tiền sự (Ngày 14/4/2022, bị Công an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc, đã nộp tiền tại biên lai số 0000963 ngày 15/6/2022 - chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính).

Người bào chữa cho bị cáo Hiệp: Luật sư Nguyễn Đức Biên – Công ty luật TNHH Đại La – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th, Thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 05/12/2022, tổ công tác Công an huyện Th tuần tra, kiểm soát tại khu vực ngã 3 đường TL419 kéo dài thuộc địa phận xã Tân Xã, huyện Th, thành phố Hà Nội. Khi tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Q không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên tổ Công tác đã đưa về trụ sở xác minh. Tại đây phát hiện Nguyễn Q có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “lô” với Nguyễn H. Cụ thể:

H và Q lựa chọn các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 - 99. Đối với số lô, thì chọn số lô cần đánh và số điểm cần đặt cược. Kết quả sẽ được so với các giải thưởng của chương trình Xổ số kiến thiết Miền Bắc, mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Số lô đánh hôm nào thì sẽ so với giải mở thưởng ngày hôm đó. Đối với số lô thì sẽ so với 02 số cuối của tất cả các dãy số của các giải, từ giải nhất đến giải đặc biệt. Tỷ lệ đặt cược và trả thưởng các bị cáo quy định như sau: Đối với số lô, thì H tính tiền chơi với là 22.000đồng/01 điểm lô. Sau khi đánh mà trúng thưởng thì Q sẽ được H thanh toán 80.000đồng/01 điểm lô. Các bị cáo thỏa thuận sẽ thanh toán số tiền đánh số lô sau khi có kết quả mở thưởng. Q sử dụng tài khoản Facebook có tên “Nguyễn Q” nhắn tin đến tài khoản Facebook có tên “Sói Milano” của Hiệp để đánh lô.

Khoảng 17 giờ 16 phút ngày 04/12/2022, Nguyễn Q nhắn tin cho H với nội dung “Vào hộ A lô: 83=750đ”, có nghĩa là Q đánh với H số lô 83 là 750 điểm, tương ứng với số tiền 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). H nhắn lại “Ok a” có nghĩa là H đã đồng ý nhận số lô trên mà Q đánh. Đến khoảng hơn 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có kết quả quay thưởng thì Q trúng 02 lần (nháy) số lô 83 tương ứng là 1.500 điểm lô bằng 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo Q đánh bạc lần này là 136.500.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Hiệp chưa thanh toán cho Q số tiền 103.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2023/HSST ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn H 48 (bốn mươi tám) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến ngày 12/5/2023.

- Bị cáo **Nguyễn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn H, Nguyễn Q mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/11/2023, bị cáo Nguyễn H có đơn kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo đúng tội danh như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 06/11/2023, bị cáo Nguyễn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTT, đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của các bị cáo, kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn H là người bán số lô, số đề. Ngày 04/12/2022, Nguyễn Q nhắn tin đánh với Nguyễn H số lô 83 với 750 điểm, tương ứng với số tiền 16.500.000 đồng. Sau khi có kết quả quay thưởng xổ số thì Q trúng 02 lần số 83 tương ứng với 1.500 điểm bằng 120.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Q đánh bạc là 136.500.000 đồng. Với hành vi trên, bị cáo Hiệp phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, bị cáo Q phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Q về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật, nhưng xét xử bị cáo Hiệp về tội “Đánh bạc” là không chính xác, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th xét xử bị cáo Hiệp về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Xét kháng nghị và kháng cáo của các bị cáo, thấy:

+ Đối với bị cáo Hiệp: Do bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, bản thân là lao động chính trong gia đình. Với các tình tiết nêu trên xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 48 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền đánh bạc các bị cáo chưa giao cho nhau, chưa thu lợi bất chính; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân bị cáo tuy có một tiền án nhưng đã được xóa án tích; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định của

pháp luật bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Q: Bị cáo tham gia đánh bạc một lần, tuy nhiên số tiền đánh bạc các bên chưa giao cho nhau, chưa thu lợi bất chính. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co, chối tội và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 42 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu bị coi là chưa bị xử lý hành chính nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và của bị cáo Hiệp, xử phạt bị cáo Hiệp 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q, xử phạt bị cáo Nguyễn Q mức án từ 36 tháng tù đến 38 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hiệp trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết sau đây để khoan hồng cho bị cáo: Bị cáo là người bán số lô, số đề cho bị cáo Q (người tổ chức cho bị cáo Q đánh bạc); hành vi trên đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bản thân là lao động chính, vợ không có việc làm ổn định; nhân thân tuy có 01 tiền án nhưng đã được xóa; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Từ phân tích trên, đề nghị xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức nã thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/12/2022, Nguyễn Q nhắn tin đánh với Nguyễn H số lô 83 với 750 điểm, tương ứng với số tiền 16.500.000 đồng. Sau khi có kết quả quay thưởng của chương trình Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì Q trúng 02 lần số 83 tương ứng với 1.500 điểm

bằng 120.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 136.500.000 đồng. Ngoài hành vi nêu trên của các bị cáo, tài liệu hồ sơ trong vụ án không thể hiện có hành vi bán số lô, số đề cho người khác của bị cáo Hiệp. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th yêu cầu xét xử bị cáo H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Xét kháng nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và kháng cáo của các bị cáo, thấy: Các bị cáo có vai trò ngang nhau, nhân thân bị cáo Nguyễn H có 01 tiền án đã được xóa án tích về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Q có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu bị coi là chưa bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo Q được cải tạo ngoài xã hội là đúng. Tuy nhiên, xét các bị cáo chưa thu lợi bất chính, chưa giao tiền đánh bạc cho nhau; quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co, chối tội và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là chưa phù hợp, bất lợi cho các bị cáo; từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn H 48 tháng tù, bị cáo Nguyễn Q 42 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H xuất trình tài liệu (có xác nhận của chính quyền địa phương), theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm ổn định, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những tình tiết nêu trên, xét thấy có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Q nhân thân bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đối với bị cáo H bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo tuy có một tiền án nhưng đã được xóa án tích, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Theo quy định của pháp luật, bị cáo H có đủ điều kiện để được hưởng án treo; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về Biện pháp tư pháp:

+ Bản án sơ thẩm tịch thu 01 điện thoại di động Iphone của bị cáo Nguyễn Q sử dụng làm phương tiện phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước là đúng, tuy nhiên phần quyết định của bản án lại ghi tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại nêu trên là không đúng, cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng.

+ Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp số tiền 103.500.000 đồng, Nguyễn Q phải nộp số tiền 16.500.000 đồng là số tiền sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét thấy, quyết định nêu trên của bản án sơ thẩm là không đúng, bởi lẽ: số tiền nêu trên thực tế các bị cáo chưa sử dụng (chưa giao cho nhau) để đánh bạc, bị cáo Q mới nhận tin điện thoại cho H đánh số lô tương ứng với số tiền 16.500.000 đồng; do bị cáo Q trúng số lô nêu trên tương ứng với số tiền 120.000.000 đồng; bản án sơ thẩm xác định tổng số tiền 136.500.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc là để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, trên thực tế các bị cáo chưa chuyển giao số tiền nêu trên cho nhau. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự thì chỉ tịch thu số tiền thực tế các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, tiền đã thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa nội dung trên của bản án sơ thẩm, không buộc các bị cáo phải nộp số tiền nêu trên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e (đối với bị cáo Hiệp) khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn H, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Q, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Q 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn H 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hiệp vi phạm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với Nguyễn H, Nguyễn Q mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro, số IMEI1: 353084308027876; số IMEI2: 353084308088787, lắp sim số thuê bao 0985281991 của bị cáo Nguyễn Q để sung vào ngân sách Nhà nước. Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th được thể hiện cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023.

+ Không buộc các bị cáo: Nguyễn H phải nộp 103.500.000 đồng, Nguyễn Q phải nộp số tiền 16.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/03/2024.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th, HN;
- Công an huyện Th, HN;
- TAND huyện Th, HN;
- Chi cục THADS huyện Th, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang